

Cổ Thành Quảng Trị

Trị Thiên Vùng Dậy

BCD Lê Đắc Lực

Lời Nói Đầu:

BBT nhận được bài viết về Cổ Thành Quảng Trị của Biệt Cách Dù Lê Đắc Lực với “đôi dòng” giới thiệu của TQLC Lê Quang Liễn.

Để xác định độ khả tín về bài viết của BCD Lê Đắc Lực, thì đọc giả Sóng Thần cũng cần biết qua về người giới thiệu bài viết, tức Lê Quang Liễn là ai, làm gì, ở đâu trong thời gian tấn công tái chiếm Cổ Thành thì độ chính xác mới đáng tin cậy.

Đôi Dòng Về TQLC Lê Quang Liễn:

MX Lê Quang Liễn, K20VB, tham dự trận chiến Quảng Trị kể từ tháng 3/1972 trong chức vụ ĐĐT/ĐĐ4/TĐ2 TQLC cho đến khi ĐĐ4 đánh tan đơn vị phòng thủ phối hợp giữa Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 48/SĐ320B và Trung Đoàn 95/SĐ325 CSBV tại mặt trận Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15/9/1972 tại khu hầm ngầm cạnh dinh Tỉnh Trưởng Quảng Trị (trích QSTQLC trang 274).

Ngày 20/9/1972 MX Lê Quang Liễn được đặc cách thăng thiếu tá tại mặt trận và được bổ nhiệm làm TĐP/TĐ 2/TQLC từ 11/72- 1973. Sau đó được chuyển làm TĐP/TĐ7 của Th/Tá TĐT Phạm Cang.

Trong những ngày cuối tháng 3/1975, LĐ147/TQLC bị kẹt tại bờ biển Thuận An, em trai của

Liễn bị tử thương, Liễn đem được xác em lên tàu HQ rồi Liễn quay lại bờ cùng với TĐT Phạm Cang và đồng đội tiếp tục chiến đấu cho tới viên đạn cuối cùng rồi bị bắt vào ngày 27/3/1975 (trích TT2, trang 492)

MX Lê Quang Liễn bị tù CS:13 năm (từ 27/3/1975 đến 12/ 2/1988).

BBT/ST.

Đôi Dòng Về Tác Giả Biệt Cách Dù Lê Đắc Lực:

Là người lính trận, đọc “Tàn Cơn Bình Lửa” của tác giả Lê Đắc Lực với lối hành văn giản dị, chân thật, có dẫn chứng về địa danh cũng như nhân vật với các chi tiết đầy chất “lính”, về những trải nghiệm của chính anh và đơn vị, cho nên, mỗi chúng ta như tìm thấy hình ảnh của chính mình qua từng trang sách của anh trong thời bình lửa.

Chúng ta, TQLC, quen thuộc với những cuộc hành quân qui mô lớn, thường đối đầu với những đơn vị chính qui địch cấp đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn hay cao hơn.

Tác giả “Tàn Cơn Bình Lửa” cho chúng ta làm quen với những cuộc thâm nhập vào trong lòng địch, thường xuất quân “lúc chiều tàn, khi sương lên nhiều và màn đêm đang từ từ phủ xuống” nhằm tránh địch theo dõi. Với nhiệm

Thủy Quân Lục Chiến

vụ: “Theo dõi, bám sát để phát hiện những căn cứ địch, các trục xâm nhập và bắt sống tù binh để khai thác”...Nhiệm vụ thật nặng nề của mỗi Toán Delta nên các Biệt Cách Dù (BCD) đều được huấn luyện thuần thục, đa năng với công thức 4+2/7 nghĩa là toán có 4 quân nhân VN và 2 quân nhân HK, với thời gian hoạt động trong vòng 7 ngày hay lâu hơn. Toán trưởng là sĩ quan Việt Nam, các toán viên Hoa Kỳ thường trợ giúp về mặt vận chuyển, yểm trợ...Cho nên, các hoạt động của đơn vị rất đặc biệt, riêng rẽ, độc lập, và rất âm thầm. Địch quân nhiều lúc bị thương vong, bị tấn công hoặc đánh bom trong cơn hoảng loạn vì quá bất ngờ.

Ngoài ra, Liên Đoàn 81 BCD cũng được tăng phái cho các chiến trường sôi động khi cần đến các kỹ năng chuyên môn đặc biệt của đơn vị.

Tóm lại, các anh là tai, mắt giúp cho các bộ tư lệnh cao cấp hiểu rõ tình hình địch để có kế hoạch đối phó .

Tác giả đã thể hiện tính nhân bản của người quân nhân miền Nam: không hiếu sát, không hận thù. Tác giả thương cảm khi nhìn những tù binh non trẻ của CSBV tại chiến trường:

–“Tuổi chúng 15-16 là nhiều, nghe lời khai của chúng tôi thấy tội nghiệp hơn là tức giận”

Một chi tiết rất quan trọng có tính cách nhân chứng cho một sự kiện lịch sử khi đơn vị anh thuộc Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù (BCND) được tăng phái cho TĐ5 Nhảy Dù vào những ngày gần cuối tháng 7 năm 1972 trong nỗ lực tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị. Các Đại Đội 3 và 4 BCND và các Đại Đội 51 và 52 của TĐ5 Nhảy Dù đã bị thiệt hại nặng nề do phi cơ Mỹ oanh kích lâm vào vị trí phòng thủ của các đơn vị gần hướng Đông – Bắc Cổ Thành Quảng Trị (Tàn Cơn Binh Lửa trang 137-138). Sự kiện đau buồn này đã làm tiêu hao sinh lực của các đơn vị tham chiến trong cố gắng đánh vào Cổ Thành. Tôi cảm nhận nỗi niềm đau đớn lớn lao

này mỗi khi đơn vị bị thiệt hại. Chính đơn vị tôi đã từng bị phi cơ HK thả bom lâm ngày 5 tháng 5 năm 1972 khi mới thiết lập tuyến phòng thủ Mỹ Chánh được mấy ngày.

Đánh đuổi CSBV ra khỏi Thị Xã Quảng Trị là công lao xương máu của mọi Quân Binh Chung, các đơn vị chủ lực cũng như địa phương của QLVNCH và Đồng Minh. Phần đóng góp xương máu vô cùng lớn lao của các chiến hữu Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Liên Đoàn 81 BCND, Thiết Giáp qua nhiều giai đoạn của chiến dịch tái chiếm lãnh thổ này. TQLC có vinh dự tái chiếm hoàn toàn Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị vào ngày 15 tháng 9 năm 1972.

Tôi rất hân hạnh giới thiệu trích đoạn sách “Tàn Cơn Binh Lửa” của Biệt Cách Dù Lê Đặc Lục với cái nhìn khách quan của tác giả về diễn tiến thực sự khi Liên Đoàn 81 BCND tăng phái cho TĐ5ND cho đến lúc bàn giao vị trí cho TQLC.

Tác giả đã soi sáng một sự kiện lịch sử mà một số nhỏ đã cố tình bẻ cong, viết sai thực tế chiến trường lúc bấy giờ, nghĩa là: trận địa thật sự lúc đó như sau:

Các Đại Đội 51, 52 của Tiểu Đoàn 5ND và các Đại Đội 3 và 4 BCND đang bố trí bên ngoài Cổ Thành gần khu vực Nhà Thờ Tri Bưu thì bị đánh bom lâm ngày 26 tháng 7 năm 1972.

“Tàn Cơn Binh Lửa” rất xứng đáng có mặt trong tủ sách của gia đình.

MX Lê Quang Liễn

***.

Cổ Thành Quảng Trị.

48 giờ nghỉ dưỡng quân tại hậu cứ, ở ngã tư An Sương, Hốc Môn, đối với tôi, ra Saigon làm một châu cà phê ở quán Mai Hương, Pagode thể là đủ.

Khi chưa kết hôn, 7 ngày phép với tôi là... quá dài, tới ngày thứ tư, tôi đã thấy bồn chồn, ngày thứ năm, tôi nhớ đồng đội, nhớ đơn vị...

Rồi tôi không thể nghỉ phép hết ngày thứ sáu. Tôi về đơn vị, không khí ở đó mặn nồng hơn, vui vẻ hơn, so với những ngày phép ở ngoài, sao nó lạt lẽo, đôi khi vô vị. Đúng vậy, chẳng có mùi vị gì hết. Vì vậy, khi người bạn học cũ hỏi tôi:

-“Mày mới từ tử địa An Lộc về, giờ lại ra Miền Trung, bộ không ngán sủng đạn sao?”

- “Bây chừ thì chưa, bây chừ tao thấy đi hành quân với đơn vị, anh em, mà lại còn về Huế nữa, là... vui lắm.”

Với cái vui ấy, tôi cùng anh em 81 Biệt Cách Nhảy Dù lên mấy chiếc C-130 của quân đội Mỹ, bay ra phi trường Phú Bài ngày 28 tháng 6 năm 1972.

Chúng tôi phải đi gấp vì lệnh của Tổng Thống đấy.

Hôm đại lễ kỷ niệm Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1972, Tổng Thống đọc diễn văn và ra lệnh cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, trong vòng 3 tháng, phải chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị. Kể từ hôm Tổng Thống ra lệnh, đến ngày chúng tôi lên máy bay chỉ mới 9 ngày. Ngoài ấy, Tướng Ngô Quang Trưởng đang là Tư Lệnh Chiến Trường, ngoài các đơn vị của Quân Đoàn I, thì các Sư Đoàn Dù, Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến cũng đã có mặt rồi. Không những Quân Đội chúng ta giữ được phòng tuyến sông Mỹ Chánh, mà lại còn đang phản công ra phía Bắc con sông này.

Xuống ở phi trường Phú Bài, chúng tôi được quân xa đưa thẳng ra PK.17, tức là Đồn Cây Số 17, như dân chúng thường gọi. Đây là căn cứ của Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Trung Đoàn đã ra trận, chỉ còn một ít binh sĩ ở lại phòng thủ doanh trại.

Đêm đó, như thường lệ, trước mỗi cuộc hành quân, chúng tôi nhận 7 ngày lương khô và được Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huấn chỉ thị nhiệm vụ cho từng đại đội. Ông

đã được vinh thăng đặc cách Đại Tá tại mặt trận Bình Long, An Lộc, cũng như về sau này tất cả quân nhân khác trong đơn vị có tham dự tại chiến trường An Lộc, mỗi người đều được thăng một cấp.

Tôi, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, cùng Đại Úy Nguyễn Ích Đoan, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1, được lệnh đưa hai Đại Đội ngày mai lên đường tăng phái cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù của Thiếu Tá Lê Văn Mễ. Đơn vị này mới từ Charlie về, vừa bổ sung tái huấn luyện, ra Quảng Trị hồi đầu tháng 5, ngay sau khi thành phố Quảng Trị bị mất, nay đang hành quân từ phòng tuyến Mỹ Chánh, tiến dọc theo các ngọn đồi sát chân núi Trường Sơn, phía Tây Quốc Lộ 1. Mục tiêu của Tiểu Đoàn 11 Dù là Nhà Thờ La Vang. Tiểu Đoàn 11 Dù đã hoàn thành nhiệm vụ.

Đại Đội tôi được quân xa chuyển đến gần ngã ba đường vào xã Ưu Điểm, từ đây chúng tôi men theo hai bên Hương Lộ, để di chuyển về hướng Mỹ Chánh, vượt qua cầu Mỹ Chánh vào khoảng trưa, Đại Đội phân làm 2 cánh, tiến ra hướng Bắc, ở hai bên Quốc Lộ mới do Công Binh Mỹ vừa xây xong. Đường này không đi qua Diên Sanh, Phú Lý Hải Lăng cũ. Trong một ngày đường là chúng tôi tới khu vực Đại Lộ Kinh Hoàng.

Một khung cảnh quá khủng khiếp hiện ra trước mắt, đã làm cho máu tôi ứa trào lên. Tại sao Việt cộng tàn ác đến như vậy?.

Đó là câu hỏi đầu tiên hiện ra trong trí tôi. Những cái ác mà tôi không thể tưởng tượng nổi, không thể chịu đựng nổi, không thể chấp nhận được. Tôi vốn là một Phật Tử mà. Nhưng dù là một Phật Tử, máu tôi không thể không sôi sục dâng trào trước cảnh tượng bất nhân, tàn ác đó.

Trên mặt đường nhựa, xác người dân nằm la liệt, ngổn ngang. Thân người chết ở mọi tư

Thủy Quân Lục Chiến

thể khác nhau, nằm sấp, nằm ngửa, nghiêng. Xác thì chân tay giang ra, xác thì chân hay tay co lại. Xác nầy chổng lên xác kia, dồn đống, có xác một mình co quắp bên lề đường... Cái mất đầu, cái mất tay, mất chân. Có xác đàn ông, có xác đàn bà, có xác trẻ em, có xác không còn nhìn ra là đàn ông hay đàn bà nữa. Không thể nào tả hết được!!!

Đoạn đường Việt Cộng giết người nầy, xảy ra ngay ngày Việt Cộng chiếm thành phố Quảng Trị, ngày 1 tháng 5 năm 1972 và những ngày tiếp sau đó.

Vậy là đồng bào nằm đây đã gần hai tháng, da thịt đã rữa. Có nơi xương trắng đã bày ra, sọ, tay chân hay xương sườn. Dù quân nhân mặc đồ trận hay thường dân, thì đồ trận, áo quần cũng đã phai màu, mục nát. Mái tóc dài của mấy mẹ, mấy chị, mấy cháu đã tróc khỏi sọ não, bay là đà theo từng cơn gió thoảng, trên



(Đại Lộ Kinh Hoàng Quảng Trị)

mặt cát còn xông đầy mùi tử khí.

Họ là những người trốn chạy, dù họ là dân sự hay quân nhân. Họ trốn chạy cộng sản. Họ trốn chạy chiến tranh. Họ trốn chạy tên bay đạn lạc, dù không biết rõ của phe bên nào. Giết chết những người trốn chạy! Vậy là vô nhân đạo, là vô lương tri, là kẻ giết người dã man, họ

đã đi tới chỗ tận cùng của lương tâm.

Trên mặt đường và cả hai bên vệ đường, bên cạnh xác người là lỗ chỗ các hố sâu của đạn súng cối, đại bác, hỏa tiễn mà giặc cộng đã nhắm tâm rót xuống để giết hại đồng bào và những trẻ thơ vô tội.

Xe cộ nằm dọc theo đường đi, mũi xe hướng về Nam, xe quân đội, xe dân sự, xe hàng, xe chở khách, xe lớn nhỏ đủ các loại. Nhiều chiếc bị cháy sạm đen, nhiều chiếc bị đạn pháo bắn hư hại một phần hay hoàn toàn. Rải rác đây đó là các loại xe gắn máy, Vespa, Lambretta, Honda, Mobylette và khá nhiều xe đạp, hầu hết, bị hư, cong vành bể lốp chỉ còn là đồ phế thải

Dù là một người lính trận, từng vào sinh ra tử, tôi không dám nhìn kỹ những cái xác ấy. Kinh hoàng quá! Kinh hoàng quá! Tàn ác quá! Tàn ác vô cùng tận!!!

Chúng tôi lặng yên di chuyển trong đau buồn và tức giận, vừa sẵn sàng súng đạn để phản công nếu địch phục kích, lại cũng vừa để tránh địch phát hiện. Chúng sẽ pháo, pháo dồn dập nếu thấy chúng tôi.

Đêm mùa Hè, trời tối chậm, chúng tôi được lệnh dừng quân nghỉ qua đêm. Tôi cho lệnh các Trung Đội đào hố cá nhân phòng thủ ở cả bốn hướng, trải rộng dọc theo hai bên Quốc Lộ 1, để tránh tổn thất khi bị địch pháo kích, đồng thời là để phản ứng ngay nếu bị địch tấn công. Tôi và Ban Chỉ Huy Đại Đội đóng cạnh một chiếc xe GMC của phe ta bỏ lại.

Đêm trôi đi trong bóng tối tĩnh mịch, thỉnh thoảng có ngọn gió thổi qua, tôi thấy dễ chịu đôi chút. Nhưng suốt cả đêm, tôi chỉ chợp mắt từng chập. Tôi không sợ chết, nếu thần chết có đến, tôi sẽ chống lại, như cái bản năng sinh tồn của muôn loài muôn vật.

Chính tôi đã viết trên tường Đài Tử Sĩ ở An Lộc: “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Nói câu đó, và khắc viết lại câu nói đó của người xưa,

tức là tôi đã chấp nhận cái kỹ kiến ấy rồi, có chi mà tôi phải thắc mắc.

Nhưng những thân người nằm ngổn ngang đang rửa mục, trên đoạn đường đi qua hồi chiều ám ảnh tôi, làm tôi không ngủ được. Chiến tranh là tàn ác. Những người đi đánh trận như tôi, vì Tổ Quốc, vì Đồng Bào, tôi chấp nhận nó. Nhưng với những người nằm chết kia, tôi thấy tội nghiệp cho họ, hay như câu Mẹ tôi thường nói: “Tội vô cùng”. Tội cho họ quá, không làm sao một con người còn có lương tâm, có thể chấp nhận được.

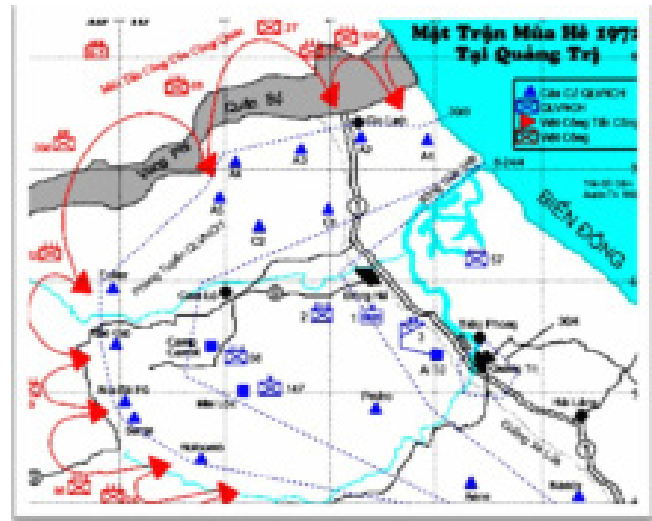
Sáng hôm sau thức dậy, nhìn vô thùng xe, nhìn chung quanh lại đầy rẫy xác người chết khô, nằm co quắp, nằm dọc dài trên thảm cát, bên vệ đường. Thật là quá thương tâm, não ruột. Tôi không kềm chế được nổi xúc động, hai dòng nước mắt ứa trào.

Đại Đội tiếp tục tiến ra hướng Bắc, tới một cây cầu, có phải là Cầu Dài như tên dân chúng thường gọi, đã bị sụp đổ, chúng tôi phải trảm mình lội nước vượt qua sông.

Tôi xem lại bản đồ, bên cạnh Quốc Lộ 1, về phía trái hướng Tây, song song với Quốc Lộ là đường xe lửa Saigon Đông Hà. Bên kia đường xe lửa là khu đồi hoang, lúp xúp cây dại, cây mua và cây sim. Có lẽ vùng này tới mùa hoa nở, hoa mua và hoa sim phủ kín ngọn đồi. Nó giống như những ngọn đồi miền Trung, Bình Trị Thiên hay Thanh Nghệ Tĩnh vậy. Đây là “Những đồi hoa sim, màu tím hoa sim, tím cả chiều hoang biển biếc”. Tiếc rằng, tôi cũng là người Chiến Binh, không có thì giờ lang thang qua những đồi sim này để thấy màu tím của Quê Hương.

Di chuyển thêm chừng cây số nữa, bên trái là một căn cứ pháo binh của Sư Đoàn Dù, tình cờ tôi gặp Chuẩn Ủy Hoàng Công Thức, Khóa 25 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, là em một người bạn học cùng xóm, con trai Thầy Hoàng Văn

Ngũ, Giáo Sư Sinh Ngữ Trường Trung Học Công Lập Nguyễn Tri Phương, Huế. Anh là Tiền Sát Viên Pháo Binh của Sư Đoàn Nhảy



(Bản Đồ mặt trận Quảng Trị năm 1972)

Dù, đang hoạt động vùng này.

Sau cùng, Đại Đội tôi cũng đã tiếp cận tuyến phòng thủ của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù, tôi trình diện Mê Linh, tức là Thiếu Tá Lê Văn Mễ, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 11 Dù. Cùng gặp Mê Linh với tôi sau đó là Đại Ủy Nguyễn Ích Đoàn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 Biệt Cách Nhảy Dù.

Mê Linh giao nhiệm vụ cho hai Đại Đội Biệt Cách Dù là tái chiếm Nhà Thờ La Vang, tên mới là Vương Cung Thánh Đường La Vang: - “Đại Đội các anh phải chiếm lại Nhà Thờ này và giữ nó, không cho địch chiếm lại”. Có nghĩa là Dù đã chiếm nó. Đó là công lao của “Hùng Móm”, nhưng Hùng phải bỏ nó lại đi tiếp xuống để đánh vào thành phố Quảng Trị, thừa cơ hội đó, VC chiếm lại mục tiêu này.

Con đường tiến quân của cộng sản đánh vào Quảng Trị là con đường từ Ba Lòng xuống Như Lệ, Phước Môn, bên hữu ngạn Sông Thạch Hãn, theo một con đường bỏ hoang đã lâu, có cái tên cũ là đường Bảo Đại. Nó không



(Trên đường tiến quân vào Quảng Trị)

giống như con đường Trần Lệ Xuân ở Phước Long, con đường đi lấy gỗ rừng của dân xe be khai thác gỗ.

Ở đây, đường Bảo Đại là con đường đi sân của Nhà Vua trước năm 1945, khi Ông Vua ham săn bắn nầy còn ngồi trên ngai vàng. Quân cộng sản đã theo con đường này, đưa quân chiếm lại Nhà Thờ La Vang. Nó cũng có nghĩa là khi Tiểu Đoàn 11 Dù từ hướng Tây đánh vào Thành Phố, thì coi như Tiểu Đoàn đưa lưng ra cho địch từ sau đánh tới. Trong ý nghĩa đó, hai Đại Đội Biệt Cách Dù có nhiệm vụ lấy lại Nhà Thờ La Vang, và giữ nó là nhằm mục đích bẻ gãy ý đồ của địch.

Bây giờ chúng tôi lại phải áp dụng chiến thuật sở trường: đánh đêm.

Vị trí giữa địch và ta đã thay đổi. Trước kia, chúng ta ở trong đồn, VC công đồn, chúng phải đánh ta vào ban đêm, chúng ta khó phát hiện địch. Bây giờ thì chúng ta phải công đồn, chúng ta cũng đánh đêm, địch không thể phát hiện được ta.

Nhà Thờ La Vang mặt quay về hướng Đông. Đại Đội 1 đánh từ hướng Tây Tây Nam, phía có Hang Đá Đức Mẹ. Đại Đội 4 tôi cũng đánh từ hướng Tây, Tây Bắc, phía có con đường đi lên Nhà Thờ Phước Môn ở phía Tây Nhà Thờ La Vang, gần chân núi Trường Sơn hơn.

Vào nửa đêm, chúng tôi âm thầm hai cánh quân tiến sát vòng đai Nhà Thờ La Vang, vừa dàn quân lại gặp một trận mưa lớn, chúng tôi án binh bất động.

Trời vừa sáng, dứt cơn mưa, quan sát các bố phòng của địch, tôi điện báo cho Đại Úy Đoàn để phối hợp tác chiến, rồi bắt đầu phát lệnh xung phong, tấn công chớp nhoáng, ào ạt, địch quá bất ngờ, nên một số đã bị tiêu diệt, một số vất súng đầu hàng, vài ba tên tháo chạy vào bên trong nhà thờ, dùng B.40, AK.47 tác xạ chống trả, nhưng đã bị cánh quân hướng Tây Bắc của Đại Đội 4 chúng tôi ném lựu đạn triệt hạ 20 tên và bắt sống 05 tên. Chúng tôi 03 tử thương và 12 bị thương. Thu dọn chiến trường xong, Đại Đội 1 được lệnh ở lại bố phòng Nhà Thờ La Vang. Đại Đội tôi tiếp tục tiến về hướng Đông Đông Bắc để thanh toán mục tiêu kế cận là Chi Khu Mai Lĩnh.

Chi Khu Mai Lĩnh, thuộc Quận Mai Lĩnh, tọa lạc trên đoạn đường rẽ, tên thường gọi là Ngã Ba Long Hưng, là con đường cũ đi vào thành phố, phía ngoài sân vận động Quảng Trị cũ, kế cận trường trung học Nguyễn Hoàng.

Trên con đường tiến quân từ Nhà Thờ La Vang đến Chi Khu Mai Lĩnh, Đại Đội tôi bị tử thương một khinh binh và một Tiểu Đội Trưởng vì đụng chốt VC tại ngã ba đường La Vang và Quốc Lộ 1. Nhổ chốt là sở trường của Biệt Cách Nhảy Dù, theo chiến thuật của Đại Tá Huấn. Pháo Binh cho nổ một tràng vào vị trí địch, buộc địch phải lựu đầu xuống, núp trong các hố cá nhân. Các viên đạn cuối là đạn lép. Trong khi, nghe tiếng đạn đi, VC còn núp, thì

chúng tôi biết đó là đạn lép, không có gì nguy hiểm, liền nhanh chóng áp sát chỗ chúng ẩn núp, nhờ đó, chúng tôi thanh toán bọn chúng không mấy khó khăn.

Đại Đội tôi cũng áp dụng chiến thuật đánh đêm để tiến chiếm Chi Khu Mai Lĩnh. Đơn vị VC chốt lại đây không đ o n g , khoảng 15 hay 20 tên, chúng nằm trong các công sự có



Trung Úy Lê Đắc Lực và Đại Úy Nguyễn Ích Đoan)

sẵn trong Chi Khu để chống trả, và vì thế mà chúng đã không ngờ binh sĩ của Đại Đội tôi, một nửa ém quân bên ngoài, thỉnh thoảng tác xạ súng phóng lựu M.79 vào bên trong Chi Khu, một nửa lợi dụng trời tối đen như mực đã bò vào nằm sát bên ngoài công sự, khi chúng tác xạ chống trả đã để lộ mục tiêu, nên bị chúng tôi ném lựu đạn giết chết và làm trọng thương hầu hết.

Ở lại trấn thủ Chi Khu Mai Lĩnh được hai hôm, Đại Đội tôi được lệnh tăng phái cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Bùi Quyền, Thủ Khoa Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đang hành quân ở phía Đông Thành Cổ. Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại khu vực Thôn An Thái cách Cổ Thành khoảng 3 km về hướng Đông Nam. Trình diện danh tánh, cấp bậc, chức vụ với Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5, Thiếu Tá Bùi Quyền nhìn tôi nói đùa:

- “Tôi thì nhỏ con, Trung Úy Lực thì to con, vậy tôi gọi ông là Lực Đô nhé, à..à..mà Lực Đô nói lái là Lộ Đức, vậy thì Lộ Đức là ám danh đàm thoại vô tuyến tôi đặt cho Trung Úy trong cuộc hành quân này, Trung Úy, có chịu không?”.

Nói xong, Thiếu Tá Quyền cười vui vẻ vì cái sáng kiến độc đáo của Ông. Nhờ Ông, mà cái biệt danh Lộ Đức đã đeo đẳng theo tôi từ đó cho tới bây giờ.

(Hôm sau Đại Đội 3 của Đại Úy Phạm Châu Tài cũng được điều động đến tăng cường cho Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù.

Thiếu Tá Bùi Quyền họp các Đại Đội Trưởng Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Biệt Cách Dù để ban lệnh hành quân. Ông giao cho tôi nhiệm vụ tấn công chiếm cứ Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn, thuộc Làng Cổ Thành, Quận Triệu Phong. Đại Đội 3 là lực lượng trừ bị. Thôn này ở bên sông, đẹp như cái tên của nó, nằm trên con đường đất hẹp, từ phía Đông Thành Cổ ra tới bờ sông Vĩnh Định, Thôn Hạnh Hoa có những ngôi nhà cổ, vườn rộng, cây lá xanh tươi, nhiều gốc mai lưu niên, có thể là trồng từ lâu lắm, đã mấy chục đời.

Nhà Thờ Hạnh Hoa nhỏ, đối diện với bên kia đám ruộng nhỏ là Nhà Thờ Tri Bưu cao lớn, có tháp chuông vươn khỏi những ngọn tre làng.

Địch đang chiếm cứ trong Nhà Thờ.

Đánh trận ở đây, khi thấy địch chiếm đóng Nhà Thờ, tôi thường nhớ lại một câu trong bài hát: “Hoa trắng thoi cài trên áo tím”:

*“Từ khi giặc tràn qua Xóm Đạo,
Anh làm chiến sĩ giữ Quê Hương.”*

Vâng, tôi là người chiến sĩ giữ Quê Hương và tôi đang đuổi giặc ra khỏi xóm quê này, mặc dù tôi chẳng có một em nhỏ nào cả “để nghe khe khẽ lời em nguyện” mà chỉ có “Luyến thương chan chứa Tình Quê Mẹ” mà thôi.

Hình như quân cộng sản chỉ quen với chiến

Thủy Quân Lục Chiến

thuật tấn công hơn là chiến thuật phòng thủ. Nhờ vậy chúng tôi lần nữa sử dụng kỹ thuật đánh đêm. Tôi bung bốn Trung Đội men theo các nhà dân bị đổ nát, song hành tiến sát Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn. Lại một trận mưa rào đổ xuống đã giúp xóa bớt tiếng động di hành của chúng tôi, và nhờ đó mà Đại Đội đã vào chiếm cứ Nhà Thờ không một tiếng súng nổ. Đáng buồn là khi trời hừng sáng, địch đã nổ súng phản công và trong lần đụng độ này, tôi mất người hiệu thính viên mà tôi rất thương mến: Hạ Sĩ Chấn. Anh đã hy sinh ngay khi đang cầm ống nghe liên lạc báo cáo với Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù, thì bị một viên đạn địch bắn trúng đầu.

Vào ngày hôm sau, từ tờ mờ sáng đại bác của VC tác xạ liên hồi từ hướng Tây vào các vị trí phòng thủ của các đơn vị Nhảy Dù, Đại Đội tôi và rải rác quanh khu vực phía Đông của Cổ Thành. Vừa ngưng pháo thì VC bắt đầu mở



(Nhà Thờ Hạnh Hoa)

cuộc tấn công qui mô với một đơn vị cộng quân đông hơn quân số Đại Đội tôi tới khoảng 5 lần.

Bọn chúng từ một ngôi làng ở hướng Bắc Thôn Hạnh Hoa, ồ ạt xung phong biến người tấn công vào Nhà Thờ Tri Bưu và Nhà Thờ

Hạnh Hoa. Chúng tôi sử dụng hết hỏa lực của mình để ngăn giặc. Nhưng kỳ lạ chưa? Bọn chúng như điên cuồng, như rồ dại, như uống bùa mê thuốc lú, hết lớp này ngã xuống, lớp sau tiến lên. Lớp sau ngã xuống, lớp sau nữa tiến lên. Không những chúng tôi ngạc nhiên, thấy kỳ lạ mà còn kinh hoàng nữa, tự hỏi: “Sao bọn chúng ngu xuẩn, điên rồ vậy?”. Cứ tình trạng này, Đại Đội tôi, với quân số ít ỏi, chưa kịp bổ sung sau trận An Lộc, sẽ bị chúng tràn ngập mất thôi.

Nhưng cuối cùng, trước hỏa tập TOT của Pháo Binh Dù và Sư Đoàn 1, cùng sự chiến đấu dũng cảm của các Đại Đội Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và Đại Đội 4 chúng tôi. Bọn chúng quay đầu tháo chạy như lũ chuột, bỏ lại trên bãi chiến trường la liệt xác chết của đồng bọn, của những tên giặc cộng cuồng tín, vô thần, mất hết cả lương tri, nhân tính.

Tôi ngồi nghỉ mệt, lật tấm bản đồ ra xem lại vị trí của mình, tôi bỗng chợt nhớ câu chuyện của một người bạn cũ kể lại. Tết năm Mậu Thân, VC dùng con đường này để tiến quân đánh vào Thị Xã Quảng Trị, ngay tại điểm này, chỗ tôi đang ngồi, Thôn Hạnh Hoa, VC đụng phải một Tiểu Đoàn Nhảy Dù và thiệt hại không ít. Nhờ đó mà Quảng Trị được yên hơn Huế là vì vậy.

Hèn chi, VC cố chiếm lại Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn, là vì nó nằm trên con đường chiến thuật. Mất Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn, là chúng mất con đường tiếp cận với binh lính của chúng đang cố thủ trong Cổ Thành. Giữ được Nhà Thờ Hạnh Hoa Thôn là Đại Đội tôi đã đóng góp sức mình cho công việc tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị.

Tình hình chiến sự ở khu vực cận Cổ Thành vẫn còn sôi động, súng đạn từ trong bắn ra từ ngoài bắn vào nổ liên tục. Tiểu Đoàn 5 Dù

được tăng cường thêm Đại Đội 1 và Đại Đội 2 Trinh Sát Dù, đang nỗ lực tấn công chiếm Cổ Thành. Thiếu Tá Bùi Quyền ra lệnh cho Đại Đội 3 và Đại Đội 4 Biệt Cách Dù, cùng tiến lên chiếm lĩnh phòng thủ tại Nhà Thờ Tri Bưu, để phụ trách sườn cánh phải, hướng Bắc của Cổ Thành..

Tôi dẫn Đại Đội thi hành nhiệm vụ. Chẳng còn thằng cùi hủi nào trong Nhà Thờ Tri Bưu cả. Bọn chúng đã bị Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù triệt hạ hầu hết trong lần tập kích trước, nên rút chạy cả rồi.

Ngay cả nhà dân chúng chung quanh Nhà Thờ, dân thì đã di tản đã lâu, từ đầu trận đánh, bây giờ chẳng còn thằng nào bèn mảng đến đây.

Tôi vẫn cho Binh sĩ lục soát kỹ ở Nhà Thờ, không có gì hết, ngoài một số xác chết của đám “sinh Bắc tử Nam” bị sinh thối, nằm vương vãi một vài nơi, trong và ngoài khuôn viên Nhà Thờ. Nhưng tôi rất buồn khi nhìn lên Bàn Thờ Thánh, tượng Chúa Giê Su còn đó, một mình trên Thập Giá. Cha Xứ và con chiên chạy trốn giặc cộng hết cả rồi. Cảnh tượng ấy làm cho tôi thấy đau lòng hơn cả câu thơ của Phạm Văn Bình: “Chúa buồn trên Thánh Giá. Mắt nhạt nhòa mưa qua! ”. Tôi không khóc, vốn dĩ từ nhỏ tôi ít khi khóc. Nhưng xúc động thì tình cảm của tôi không thua kém ai, nhất là khi tôi nhìn lên gác chuông Nhà Thờ. Gác chuông đã bị đổ sập, chỉ còn một nửa. Là một Phật Tử, không mấy khi tôi vào quì lạy trong Nhà Thờ để nhìn lên tượng Chúa, nhưng gác chuông Nhà Thờ là một hình ảnh không xa lạ gì với số đông người Việt Nam. Vì vậy, khi nhìn cái gác chuông bị gãy đổ, lòng tôi xúc động hơn. Nơi đây không còn tiếng chuông Nhà Thờ nữa, tiếng chuông rộn rã mà tôi đã từng nghe khi tôi còn tuổi ấu thơ.

Đại Đội được lệnh nằm án ngữ tại Nhà Thờ Tri Bưu, ban đêm bung quân ra bên ngoài, để

ngăn chặn địch có thể trở lại quấy phá. Trong một lần kích đêm, Tiểu Đội tiền đồn của Trung Sĩ Khuu Công Quý đã bắn tử thương 02 giặc cộng đang mò mẫm đi vào hướng khu nhà đổ nát của dân, tôi nghĩ chắc để tìm kiếm lương thực (?). Không lâu sau đó, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù ra lệnh Đại Đội 3 và 4 chúng tôi đưa quân về hướng Đông, tiếp cận Cổ Thành. Có đơn vị Nhảy Dù đang chờ ở đó.

Từ Nhà Thờ Tri Bưu, Đại Đội đi lom khom, lẩn khuất trong các khu vườn nhà dân, từ vườn này qua vườn khác, để tránh địch phát hiện. Tới phía ngoài Cổ Thành, trong vị trí bố phòng của các Đại Đội Nhảy Dù, tôi nhìn thấy có một số binh sĩ Nhảy Dù tử thương, bị thương, đang nằm trên các băng ca, chưa kịp di tản. Cũng vào lúc đó hàng loạt trái đạn do Pháo Binh tác xạ, rồi tiếp theo sau là các chiến đấu cơ A.37, Skyraider của Không Quân Việt Nam đang thay nhau oanh tạc, nổ đòn dập, inh ỏi trên Kỳ Đài Cổ Thành Quảng Trị. Nhưng, bỗng dưng, không rõ từ đâu có hai chiến đấu cơ loại F.5 của Mỹ, bay vào khu vực đội bom, nổ lác hướng về phía phòng thủ của Nhảy Dù, gây nên tổn thất nặng nề về nhân mạng cho Đại Đội 51 và 52 của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù và một ít cho hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Nhảy Dù đang bố phòng kế cận. Sự kiện này làm cho quân số của Nhảy Dù hao hụt nhiều hơn. Họ tham gia cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị kể từ đầu tháng 5 cho đến giờ, vậy là đã hơn 2 tháng. Hai tháng đánh trận liên miên, ngày đêm không ngơi nghỉ, sức voi cũng không chịu nổi. Tôi nghĩ thầm mà thấy thương cho các chiến hữu của tôi.

Ngày 27 tháng 7 năm 1972, ba Lữ Đoàn Nhảy Dù và hai Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù có lệnh triệt thoái để bàn giao chiến trường cho Thủy Quân Lục Chiến. Vì là lực lượng tăng phái, Đại Đội 3 và 4 Biệt Cách Dù được rút



(Cổ Thành Quảng Trị sau trận chiến)

trước. Nhảy Dù còn ở lại, chờ quân bạn tiến lên tiếp nhận phòng tuyến.

Barbara và Helène là hai cao điểm nằm ở thượng nguồn, giữa sông Ba Lòng và sông Nhùng về phía Tây Tỉnh Quảng Trị, gần Trường Sơn. Đỉnh Helène cao hơn, thường bị mây mù bao phủ sớm chiều, nhất là về mùa mưa, mây che mờ mịt. Còn Barbara thì thấp hơn một chút, ít mây mù hơn, thuận tiện công việc quan sát đường chuyển quân của cộng sản quanh mật khu Ba Lòng.

Rút khỏi Quảng Trị, mấy chiếc Chinook bốc thả Đại Đội 1 và Đại Đội 4 Biệt Cách Nhảy Dù xuống Căn cứ Babara, với nhiệm vụ là từ cao điểm này, tung các toán Thám Sát của Đại Đội, thâm nhập vào phía Nam mật khu Ba Lòng để theo dõi, phát hiện sự chuyển, rút quân của địch, mà hướng dẫn pháo binh tác xạ và khu trục oanh kích.

Căn cứ này trước kia là của Quân Đội Mỹ trú đóng. Họ đã rút đi, nay chỉ còn lại những công sự ngầm và hàng rào phòng thủ bao quanh phòng tuyến.

Chiến trường Quảng Trị vẫn còn tiếp diễn, nhưng có lẽ địch đã núng thế rồi, không còn hy vọng gì giữ Cổ Thành lâu hơn được nữa, do đó, các toán Thám Sát đã báo cáo thấy địch rút quân ra nhiều hơn là đưa quân vào tăng

cường cho quân phòng thủ trong Thị Xã. Các toán Thám Sát nhận lệnh theo dõi và định vị chính xác đường mòn, căn cứ địch. Từ đó, tôi



(TQLC cắm Cờ VNCH trên Cổ Thành, Quảng Trị)

thông báo về Bộ Chỉ Huy để xin pháo binh và phi cơ tiêu diệt.

Công việc cứ tuần tự như thế cho đến khi nghe tin chiến thắng. Sư Đoàn Thủy Quân Lục chiến đã giương cao ngọn Cờ Vàng ba sọc đỏ của Tổ Quốc Việt Nam trên Cổ Thành Quảng Trị, hôm ấy là ngày 16 tháng 9 năm 1972, trước kỳ hạn ba tháng của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Có một điều, trong suốt gần ba tháng dài cùng phối hợp chiến đấu bên cạnh các Tiểu Đoàn Dù, tôi vẫn không hiểu tại sao Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù là một đơn vị tinh nhuệ, chiến đấu can trường, đã mang lại nhiều chiến công hiển hách, mà gần nhất là An Lộc điển hình, nhưng khi đưa vào chiến trường Quảng Trị lại không là một nỗ lực chính, giao phó riêng một vùng trách nhiệm như hồi Mậu Thân ở Ngã Ba Cây Quáo, Cây Thị, hay vừa qua tại An Lộc, mà lại xé lẻ, riêng rẽ từng Đại Đội, để tăng cường cho các Tiểu Đoàn Dù và đặt dưới quyền điều

động, sinh sát của họ mà thôi.

Phải chi với sở trường đánh địch trong thành phố, với chiến thuật du kích, đánh đêm tài tình, điều luyện, với tài chỉ huy mưu lược của Đại Tá Phan Văn Huấn, khi tham chiến tại Quảng Trị mà được hoạt động riêng rẽ, chắc chắn Liên Đoàn sẽ lại tái diễn thêm một kỳ công, chiến



tích lũy lòng, để sớm mang lại chiến thắng, rút ngắn thời gian tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị mà Sư Đoàn Dù đã đổ máu không phải là ít.

Thế là tàn một trận chiến. Lòng tôi vui mừng vì chúng ta đã chiến thắng, nhưng không khỏi bâng khuâng tự hỏi: “Tại sao họ không ở yên ngoài kia mà đem quân xâm lăng chúng ta, tạo ra hàng vạn, hàng vạn người sinh Bắc tử Nam”. Câu hỏi không dễ trả lời, nhưng có bao nhiêu người khi gây ra một cuộc chiến, nghĩ đến câu: “Nhất tướng công thành, vạn cốt khô!”

Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù trong đó có Đại Đội 4 Biệt Cách Nhảy Dù do tôi chỉ huy, một lần nữa đã góp một phần công lao, xương máu, để viết lên thêm một chiến thắng oai hùng, lừng lẫy trong trang Sử Chiến Tích của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để mãi mãi lưu truyền cho Hậu Thế.

Cùng chung chiến hào

*“Minh ba đứa hôm nay gặp nhau.....
 Xuất thân khác Quân Trường
 Thủ Đức hay Võ Bị,
 Điều chung một con đường.
 Xông pha khắp chiến trường,
 Vẫy vùng nơi trận địa,
 Hy sinh vì lý tưởng.
 Quyết bảo vệ Quê Hương.
 Tay buông súng đầu hàng,
 Nhục hờn căm lính trận,
 Tha hương chung phận số,
 Kiếp lưu đày vong nô.
 Bốn phương về hạnh ngộ,
 Áo trận dẫu mờ phai,
 Vẫn kiêu hùng phong độ.
 Bất tử mãi thiên thu.*

BCD.LEDACLUC

Chuyện Vui Khó Nghĩ

Năm thi đại học, tôi chỉ được 6 điểm, còn con trai của bạn mẹ tôi được 20 điểm, cậu ta đến học tại trường đại học trọng điểm, còn tôi chỉ có thể đi làm thuê.

Chín năm sau, mẹ của cậu ta chạy đến khoe khoang với tôi và mẹ tôi rằng con trai bà ta đang đi phỏng vấn vào chức giám đốc lương tháng vài chục triệu...

Còn tôi, lại đang nghĩ: Tôi có nên tuyển dụng cậu ta vào công ty của tôi không?